

SỐ: 05 /VIT-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN
(Phiên họp thường kỳ về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất
kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn ban hành ngày 30/10/2007, sửa đổi bổ sung ngày 07/2/2015,

Căn cứ Tờ trình số 274/VIT-TCKT ngày 19 tháng 04 năm 2018 của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018,

Hôm nay, ngày 19 tháng 04 năm 2018 tại Trụ sở Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn, Khu công nghiệp Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh, Hội đồng Quản trị Công ty tiến hành phiên họp thường kỳ thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018. Sau khi nghe ông Quách Hữu Thuận - Ủy viên Hội đồng quản trị-Giám đốc Công ty báo cáo, Hội đồng Quản trị thảo luận và nhất trí:

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2016	Kế hoạch năm 2017	thực hiện năm 2017	So sánh TH/TH năm 2016 (%)	So sánh TH/KH năm 2017 (%)
Giá trị SXKD hiện hành	Tr.đồng	1,019,660	1,112,370	1,133,118	111	102
Doanh thu thuần	Tr.đồng	965,241	1,096,926	970,687	101	88
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	71,708	81,100	50,029	70	62
Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	54,111	58,602	59,052	109	101
Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	10.1	10.5	10.3	102	98

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

1.1 Về sản xuất:

- Sản lượng sản xuất đạt 8.407.592 m², bằng 103% kế hoạch đề ra tăng 117% so với thực hiện năm 2016.
- Chất lượng sản phẩm: tỷ lệ sản phẩm A1 toàn Công ty là 94.67%, đạt kế hoạch đề ra.
- Tỷ lệ thu hồi đạt 96,3% đạt kế hoạch đề ra.

1.2 Về Kinh doanh:

- Tổng Doanh thu: đạt 970,687 tỷ đồng. Doanh thu bán hàng trong nước đạt 908.4 tỷ đồng, tương ứng sản lượng bán 7.271.552 m². Doanh thu xuất khẩu đạt 62,3 tỷ đồng (tương đương 2,8 triệu USD) tương ứng sản lượng bán 469.076 m².

- Đưa ra thị trường sản phẩm chất lượng cao, được khách hàng ưa chuộng.
- Phát triển thành công 20 bộ sản phẩm mới mang thương hiệu Eurotile thuộc dòng sản phẩm gạch cao cấp thay thế dòng gạch nhập khẩu trên thị trường trong nước.
- Đưa vào sản xuất thành công 12 bộ sản phẩm Eurotile chất lượng Châu Âu và được thị trường chấp nhận Thiên di (THD), Sa thạch (SAT), Vọng cát (VOC) và Lưu sa (SA)

1.3 Về Tài chính:

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: Năm 2017 đạt 50.029 triệu đồng bằng 61,7% kế hoạch đề ra.
- Chỉ tiêu khấu hao tài sản cố định: Năm 2017 thực hiện trích khấu hao là 59.052 triệu đồng bằng 101% kế hoạch

2. Định hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018:

Hội đồng quản trị giao cho Ban điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với những chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	Kế hoạch năm 2018				
			Tổng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
Giá trị SXKD hiện hành	Tỷ VNĐ	1,133	1,305	231.56	357.76	357.76	357.76
Doanh thu thuần	Tỷ VNĐ	971	1,366	241.32	371.65	374.84	378.19
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	50	80	0.38	21.67	28.96	28.99
Khấu hao TSCĐ	Tỷ VNĐ	59	68	17	17	17	17
Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	10.3	11.284	10,6	11,4	11,5	11,6

Biện pháp thực hiện:

2.1. Về sản xuất và chất lượng sản phẩm:

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào, bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị đảm bảo sản xuất ổn định, đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

* Dự trữ nguyên liệu:

- Thực hiện kế hoạch mua dự trữ nguyên liệu đất sét đảm bảo ổn định sản xuất trong năm 2018
- Dự trữ cao lanh và đất sét đảm bảo cho 6 tháng đến 1 năm sản xuất. Tận dụng tối đa mặt bằng kho bãi đã thuê để dự trữ nguyên liệu.

- Về chất lượng sản phẩm: Đảm bảo đạt Tiêu chuẩn TCCS đạt tỷ lệ thu hồi và tỷ lệ chất lượng theo KH cam kết.

- Tỷ lệ thu hồi cả 03 Nhà máy: phần đầu đạt 96 %

2.2. Kiểm soát và tiết giảm chi phí:

- Tiếp tục đàm phán với các nhà cung cấp giảm giá nguyên liệu, vật tư đầu vào. Tìm kiếm các nguồn nguyên liệu khác thay thế với chất lượng phù hợp, giá thành thấp.



- Tăng cường kiểm soát chất lượng vật tư, nguyên vật liệu đầu vào nhằm giảm hao hụt công đoạn;
- Thực hiện việc khoán chi phí sản xuất tới các bộ phận, rà soát hàng tuần, tháng, quý nhằm đảm bảo chỉ tiêu sản lượng, chất lượng, thu hồi.
- Rà soát hoàn thiện định mức khoán quản tại 3 Nhà máy
- Tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế

2.3 Công tác kinh doanh:

- Phối hợp lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng tháng với hai đơn vị đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm đề ra;
- Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường nội địa và xuất khẩu, tìm kiếm các thị trường mới.

2.4 Công tác tài chính:

- Tìm kiếm nguồn vốn với lãi suất thấp nhằm tiết giảm chi phí tài chính cho công ty;
- Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Bám sát mục tiêu lợi nhuận đề ra.

2.5. Công tác đầu tư, sửa chữa:

- Vận hành Nhà máy Viglacera Mỹ Đức đạt năng suất và hiệu quả theo đúng mục tiêu dự án.
- Đảm bảo tiến độ sản xuất sau chuyển đổi dây chuyền 1 Nhà máy Thái Bình theo tiến độ kế hoạch đề ra.
- Ba nhà máy thực hiện chi tiết phương án sửa chữa thiết bị dịp tết nguyên đán và kế hoạch đầu tư 2018 đảm bảo vận hành đạt kết quả tốt.

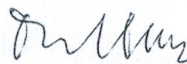
2.6 Công tác khác:

- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty tiếp tục rà soát, thanh lý tài sản tại 03 Nhà máy nhằm giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án và thu hồi vốn, trên cơ sở tuân thủ Quy chế quản lý tài chính và điều lệ của Công ty, đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đề ra.

Nghị quyết được thông qua với tỷ lệ 05/05 thành viên nhất trí.

CÁC THÀNH VIÊN:

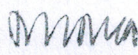
Ông Đinh Quang Huy:



Ông Nguyễn Hồng Phong



Ông Quách Hữu Thuận:



Ông Nguyễn Duy Trúc:




Nguyễn Minh Tuấn

Nơi nhận:

- UV HĐQT; TV BKS;
- UBCK; Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Tổng Công ty Viglacera (b/c);
- Các Phòng, Ban, NM;
- Lưu HĐQT, VP.

